

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo

Thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo (Nghị quyết 19-2018); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động với những nội dung sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Kết quả đạt được

Thực hiện Nghị quyết số 19-2014, Nghị quyết số 19-2015, Nghị quyết số 19-2016, Nghị quyết số 19-2017 của Chính phủ và các chương trình, kế hoạch hành động của tỉnh; các ngành, địa phương đã tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao nhận thức về năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và vai trò vị trí của doanh nghiệp. Cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng vào việc thực hiện Nghị quyết số 19-2018 và tiếp tục kỳ vọng vào những thay đổi, cải cách của Trung ương và của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết.

Năm 2017, Chỉ số PCI của Hà Tĩnh đạt 61,99 điểm, xếp thứ 33 toàn quốc, tăng 06 bậc so với năm 2016 và là năm thứ 2 liên tiếp tăng thứ hạng (năm 2016 cũng tăng 06 bậc, xếp thứ 39). Nếu so sánh về cải thiện chỉ số PCI gốc (2006) thì Hà Tĩnh thuộc tốp đầu, đứng thứ 2 cả nước (chỉ sau Bạc Liêu), cho thấy chất lượng điều hành của chính quyền liên tục được cải thiện qua các năm từ năm 2006 lại nay, được cộng đồng doanh nghiệp và các nhà đầu tư ghi nhận. Đạt được kết quả trên trong bối cảnh năm 2016 và năm 2017 tỉnh ta phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức (sự cố môi trường, các đợt bão lũ thiên tai, sâu bệnh dịch hại,...) và với sự cạnh tranh quyết liệt của các địa phương khác đã phản ánh nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị, sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự vào cuộc mạnh mẽ của các cấp, các ngành, các địa phương trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

2. Tồn tại hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh mặc dù chuyển biến tích cực nhưng chưa tạo được bước đột phá; Chỉ số PCI 2017 của Hà Tĩnh vẫn còn 04 Chỉ số thành phần giảm điểm so với năm 2016 (chi phí gia nhập thị trường; tính minh bạch; chi phí về thời gian; cạnh tranh bình đẳng). Một số chỉ số thành phần xếp thứ hạng thấp so với cả nước: Chi số Gia nhập thị trường (xếp thứ 46), Chi phí không chính thức (xếp thứ 46), Tiếp cận đất đai (xếp thứ 47), Chi phí thời gian (xếp thứ 57), Cạnh tranh bình đẳng (xếp thứ 63).

- Sự phối hợp thực hiện giữa các ngành, các cấp trong việc giải quyết các thủ tục hành chính còn thiếu đồng bộ; hoạt động của bộ phận “một cửa”, “một cửa liên thông” tuy đã đi vào nề nếp nhưng chưa đạt được kết quả như mong muốn.

- Chất lượng, thái độ của một bộ phận đội ngũ cán bộ công chức, viên chức tại các bộ phận tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính còn hạn chế; việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý điều hành cũng như việc thực hiện các thủ tục hành chính điện tử chưa được thực hiện rộng rãi ở các ngành, các cấp.

3. Nguyên nhân tồn tại hạn chế

- Thời gian qua kinh tế của tỉnh gặp nhiều khó khăn, sự cố môi trường, các đợt bão lũ thiên tai, sâu bệnh dịch hại... đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư của tỉnh.

- Người đứng đầu một số ngành, địa phương, đơn vị còn thiếu trách nhiệm, đứng ngoài cuộc, xem nhẹ nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI; xem đây là nhiệm vụ của lãnh đạo tỉnh và của các cơ quan tham mưu kinh tế tổng hợp; dẫn đến chưa chủ động, quyết liệt trong việc triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Một số cán bộ làm việc tại các bộ phận “một cửa”, “một cửa liên thông” được chuyển chuyên từ các bộ phận khác chưa được đào tạo chuyên sâu và kỹ năng cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mới. Một số cán bộ chưa nhận thức đúng đắn về vai trò trách nhiệm của mình trong thực thi công vụ, còn có biểu hiện gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu về trao đổi thông tin và xử lý thông tin trong thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác phối hợp trong thanh tra, kiểm tra giữa các ngành, các cấp chưa tốt dẫn đến có lúc doanh nghiệp phải làm việc với nhiều đoàn kiểm tra, nội dung trùng lặp.

- Doanh nghiệp của tỉnh chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, còn hạn chế, yếu kém cả về quy mô, trình độ và khả năng cạnh tranh, hội nhập, hoạt động sản xuất kinh doanh đang còn gặp nhiều khó khăn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Thực hiện kịp thời, hiệu quả Nghị quyết 19-2018; phù hợp chức năng nhiệm vụ Chính phủ giao cho địa phương và tình hình thực tế của tỉnh.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách, đơn giản hóa, công khai thủ tục hành chính theo hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung cải thiện môi trường kinh doanh; cải thiện điểm số xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh còn thấp, phát huy các điểm số đã đạt được ở mức cao, tiếp tục nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong những năm tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đơn giản hóa, hiện đại hóa các thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa”, “một cửa liên thông” từ cấp tỉnh đến địa phương; tăng cường sự phối hợp liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm giảm tối đa về thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

- Nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ điện tử đối với các lĩnh vực thuế, hải quan, thành lập doanh nghiệp; tăng cường thực hiện liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, tài nguyên môi trường, quy hoạch, cấp phép xây dựng, phòng cháy chữa cháy.

- Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường lưu thông hàng hóa, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng, công khai, minh bạch trong tiếp cận thông tin tin dụng, đất đai, thông tin quy hoạch... giữa các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Thực hiện nghiêm các quy định, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đơn giản hóa hồ sơ, quy trình và thực hiện giao dịch điện tử trong kê khai, thu, chi và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Một số chỉ tiêu cụ thể:

+ Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp xuống dưới 02 ngày.

+ 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện ứng dụng chữ ký số trong giao dịch điện tử, trong gửi nhận văn bản điện tử; 100% văn bản, tài liệu được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử trong nội bộ của các cơ quan nhà nước; 90% văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa cơ quan nhà nước với nhau trên địa bàn tỉnh được trao đổi dưới dạng điện tử; 100% UBND cấp huyện và cơ quan hành chính cấp tỉnh cung cấp 50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên; 30% người dân, 90% doanh nghiệp khai thác dịch vụ công trực tuyến; 100% UBND cấp huyện, UBND cấp xã triển khai kết nối liên thông phần mềm một cửa và DVC trực tuyến; 100% Trang/Cổng TTĐT của cơ quan nhà nước thực hiện công khai đủ thông tin theo quy định.

+ Điện tử hóa, rút ngắn thời gian nộp thuế và bảo hiểm xã hội (không quá 168 giờ/năm (trong đó thuế là 119 giờ và bảo hiểm là 49 giờ)).

+ Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan tối đa không quá 120 ngày; tiếp cận điện năng không quá 35 ngày; đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản không quá 20 ngày.

+ Thông quan hàng hóa qua biên giới dưới 60 giờ đối với hàng xuất khẩu, dưới 90 giờ đối với hàng nhập khẩu; giảm ít nhất 50% danh mục hàng hóa, sản phẩm phải kiểm tra chuyên ngành; giảm tỷ lệ các lô hàng nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành tại giai đoạn thông quan từ 25 -27% hiện nay xuống còn dưới 10%.

+ Giải quyết tranh chấp hợp đồng tối đa 300 ngày; giải quyết phá sản doanh nghiệp còn 30 tháng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Để đạt được mục tiêu Nghị quyết 19-2018/NQ-CP của Chính phủ, đòi hỏi các ngành, các cấp phải nỗ lực hơn nữa, cải cách mạnh mẽ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, thực hiện đồng bộ các nhóm nhiệm vụ giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, thực hiện Chính phủ điện tử.

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết 19-2018/NQ-CP của Chính phủ và các văn bản triển khai thực hiện của tỉnh đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân; qua đó nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò quan trọng của doanh nghiệp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo sự đồng thuận cao trong triển khai thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển.

- Đổi mới tư duy quản lý nhà nước, xem doanh nghiệp, nhà đầu tư là đối tượng phục vụ. Chủ động triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các Chương trình, Kế hoạch hành động và văn bản chỉ đạo thực hiện của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh¹.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; rà soát, đề tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh các thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục, loại bỏ các thủ tục, quy định làm phát sinh chi phí không chính thức. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào bộ phận một cửa và thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg

¹ - Chương trình số 219/CTr-UBND ngày 15/7/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP gắn với nâng cao Chỉ số PCI năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020.

- Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020

- Văn bản số 4746/UBND-KT1 ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp

- Văn bản số 2622/UBND-KT1 ngày 11/5/2018 của UBND tỉnh về tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 7629/UBND-KGVX₁ ngày 04/12/2017 của UBND tỉnh. Tổ chức niêm yết công khai, minh bạch, đầy đủ bộ thủ tục hành chính của đơn vị tại “một cửa, một cửa liên thông”.

- Thường xuyên quán triệt và thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 04/11/2008, Kết luận số 05-KL/TU ngày 25/5/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh về quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chỉ đạo cơ quan đăng ký kinh doanh tập trung đổi mới công tác đăng ký doanh nghiệp, rút ngắn hơn nữa thời gian thực tế xem xét, cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và có giải pháp cụ thể khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện đăng ký qua mạng;

- Triển khai thực hiện hỗ trợ chuẩn bị hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia thông qua hệ thống Ứng dụng hỗ trợ chuẩn bị hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

- Thực hiện liên thông với các ngân hàng thương mại trên địa bàn để mở tài khoản ngân hàng cho doanh nghiệp ngay khi cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tạo điều kiện rút ngắn thời gian, giảm chi phí gia nhập thị trường cho doanh nghiệp.

- Tham mưu triển khai thực hiện liên thông và rút gọn thủ tục hành chính đối với các dự án đầu tư vào nông nghiệp nông thôn theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đấu thầu theo hướng công khai, minh bạch; tham mưu các giải pháp triển khai có hiệu quả Quyết định số 1402/QĐ-TTg ngày 13/7/2016 của Chính phủ về phê duyệt kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016 - 2025.

- Tập trung chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp sau đăng ký thành lập, các dự án sau chấp thuận chủ trương đầu tư; kiên quyết xử lý, thu hồi đối với các doanh nghiệp, dự án vi phạm, làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, tạo sân chơi lành mạnh, bình đẳng cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

3. Sở Nội vụ

- Tập trung tham mưu các giải pháp triển khai chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao năng lực, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị; thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính và Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

- Đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2012-2020 theo Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 29/02/2012 của UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính ở các cấp, các ngành; tạo cơ chế để doanh nghiệp, người dân phản ánh các hành vi tiêu cực, tham nhũng của cán bộ công chức.

- Triển khai Đề án đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; triển khai thực hiện đánh giá tính sáng tạo và kết quả điều hành của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện theo chỉ số cạnh tranh cấp sở, cấp huyện.

- Đào tạo, nâng cao trình độ và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là đội ngũ cán bộ thuộc bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận “một cửa, một cửa liên thông” bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp; xử lý nghiêm khắc cán bộ, công chức có thái độ sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, người dân.

4. Sở Tài nguyên và môi trường

- Tập trung tháo gỡ các tồn tại, vướng mắc liên quan đến công tác đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường cho các doanh nghiệp. Tham mưu hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi bộ thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất theo hướng liên thông với các cơ quan đơn vị nhằm giảm thời gian và đầu mối thực hiện.

- Tiếp tục rà soát, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng đất của các dự án trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; thống kê và tham mưu thu hồi đất đã cấp, sử dụng không đúng mục đích để tạo quỹ đất sạch cho các doanh nghiệp khác thuê.

- Rà soát, sửa đổi Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của từng vùng, từng địa phương. Công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng, website của tỉnh, của ngành nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tìm hiểu và tiếp cận.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí của tỉnh, báo chí thường trú trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP, Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ, các kế hoạch, chương trình hành động của tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tiếp cận, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa dịch vụ hành chính công để tiết kiệm thời gian, chi phí thực hiện các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; triển khai xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức

độ 3, mức độ 4 theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- Nâng cao chất lượng cổng thông tin điện tử của tỉnh, Website của các cấp, các ngành; thường xuyên cập nhật những văn bản quy định mới để người dân và doanh nghiệp có thể tiếp cận nhanh và dễ dàng hơn; đồng thời, quảng bá hình ảnh của tỉnh tạo điều kiện cho doanh nghiệp nghiên cứu, tìm hiểu.

- Công khai đầy đủ, kịp thời thông tin về quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển KT-XH của tỉnh, các quy hoạch ngành, quy hoạch các khu công nghiệp, thương mại, khu đô thị, các dự án hạ tầng, các thông tin cơ bản về các dự án đầu tư, nguồn vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua mạng và trên trang thông tin điện tử của tỉnh nhằm giúp các doanh nghiệp và nhà đầu tư tiếp cận được các thông tin để lựa chọn.

- Xây dựng Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập quốc tế giai đoạn 2018-2020; nâng cấp Sàn Giao dịch thương mại điện tử của tỉnh với công nghệ hiện đại đáp ứng nhu cầu về thông tin và thực hiện việc mua, bán sản phẩm của các doanh nghiệp trên Sàn

6. Sở Công thương

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, ứng dụng thương mại điện tử, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế cho doanh nghiệp. Chú trọng khâu tổ chức và cung cấp thông tin thị trường, ứng dụng thương mại điện tử quảng bá, mở rộng thị trường tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm của tỉnh.

- Xây dựng giải pháp thương mại điện tử bán sản phẩm của tỉnh; khai thác hiệu quả gian hàng giới thiệu sản phẩm của tỉnh; phát hành Catalogue đăng tải các thông tin về doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh; xây dựng các mô hình cửa hàng thương mại dịch vụ có liên kết với sản xuất, gắn với thực hiện Chương trình OCOP; xây dựng mô hình điểm bán hàng Việt Nam.

- Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam. Tổ chức phiên chợ hàng Việt và các chuyến đưa hàng Việt về nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Hỗ trợ xây dựng các mô hình thương mại gắn với tiêu thụ sản phẩm của tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường, thanh tra, kiểm tra; theo dõi sát diễn biến thị trường; thực hiện các biện pháp quản lý giá cả, thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hoá, dịch vụ thiết yếu; kiểm tra, kiểm soát xử lý nghiêm hành vi kinh doanh hàng giả, vi phạm an toàn thực phẩm...

- Chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Hà Tĩnh thực hiện các giải pháp rút ngắn thời gian thủ tục tiếp cận điện năng, phân đấu tổng thời gian thực hiện các thủ tục đối với Công ty Điện lực Hà Tĩnh không quá 07 ngày làm việc bao gồm tiếp nhận yêu cầu, khảo sát hiện trường, thỏa thuận đấu nối (không quá 02

ngày làm việc); ký hợp đồng mua bán điện, nghiệm thu và đóng điện (không quá 05 ngày làm việc).

7. Sở Tư pháp

- Thực hiện có hiệu quả chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm thông tin pháp lý cho doanh nghiệp; phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho người quản lý doanh nghiệp; bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ pháp chế doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành thẩm định kịp thời, có chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh đảm bảo đúng quy định của pháp luật và quan điểm, mục tiêu, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Thường xuyên theo dõi, rà soát, kịp thời kiến nghị, đề xuất bãi bỏ các văn bản quy định trái pháp luật về điều kiện, đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp.

8. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề; gắn chương trình đào tạo nghề với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Phổ biến, tuyên truyền hệ thống thông tin thị trường lao động, các hoạt động của sản giao dịch việc làm để doanh nghiệp, người dân, người học nắm bắt và có cơ hội gặp nhau ở thị trường đào tạo, thị trường lao động.

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch và phối hợp với các trường đào tạo, dạy nghề để đào tạo nghề cho các doanh nghiệp.

- Triển khai tốt các hoạt động đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp về an toàn lao động. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động; kiểm tra xử lý đối với các trường hợp vi phạm, đảm bảo thực hiện tốt chính sách cho người lao động.

9. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương rà soát sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp của tỉnh cho phù hợp với thực tiễn, đảm bảo dễ tiếp cận và hàng năm cân đối nguồn lực để thực hiện các chính sách có hiệu quả.

- Triển khai hướng dẫn, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán cho doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch trong tài chính, qua đó nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng tại các ngân hàng thương mại.

- Chỉ đạo việc kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ.

10. Sở Xây dựng

- Tiếp tục rà soát, cải cách quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian thẩm định quy hoạch, cấp giấy phép xây dựng, thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi

công. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao chất lượng công trình xây dựng; quản lý năng lực tổ chức hoạt động xây dựng và cấp chứng chỉ hành nghề.

- Tham mưu hướng dẫn việc thực hiện Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản; hoàn thành việc xây dựng chương trình phát triển nhà ở đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây dựng không nung và hạn chế sản xuất gạch nung; trong đó triển khai kêu gọi, hướng dẫn các nhà đầu tư xây dựng dự án sản xuất gạch không nung theo quy hoạch.

11. Sở Giao thông Vận tải

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch ngành giao thông cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện đầu nối theo Quy hoạch tổng thể các điểm đầu nối vào các quốc lộ qua địa bàn tỉnh Hà Tĩnh được UBND tỉnh phê duyệt.

- Thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp trong cấp giấy phép vận tải; hướng dẫn, tuyên truyền doanh nghiệp và người dân thực hiện dán tem điện tử để áp dụng thu phí điện tử không dừng liên thông toàn hệ thống trên tất cả các trạm thu phí cả nước. Triển khai ứng dụng giám sát hành trình để theo dõi, xử lý các doanh nghiệp vận tải vi phạm về các điều kiện kinh doanh vận tải, vi phạm về tốc độ, tải trọng; rà soát, đề xuất các giải pháp giảm chi phí logistics trong vận tải trên địa bàn tỉnh.

12. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về các hoạt động nhằm nâng cao năng lực chuẩn bị tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và hoạt động Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân liên quan; phổ biến các chính sách về khoa học công nghệ đến các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

- Triển khai có hiệu quả các đề tài, dự án khoa học công nghệ hỗ trợ cho các doanh nghiệp, các sản phẩm đặc sản, chủ lực của tỉnh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, uy tín thương hiệu, khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường. Hỗ trợ các doanh nghiệp thiết kế, đăng ký thương hiệu, đổi mới, chuyển giao công nghệ, xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

13. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học và trình độ đào tạo; quan tâm phát triển phẩm chất, năng lực người học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh,

sinh viên. Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh phổ thông, giúp các em có định hướng tốt cho bản thân, phù hợp với năng lực trình độ của mình.

- Chủ trì xây dựng và tham mưu ban hành Đề án Phát triển giáo dục đào tạo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo nhằm góp phần hoàn thiện chính sách nâng cao chất lượng của các cơ sở giáo dục đào tạo; xây dựng cơ chế và thúc đẩy hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

- Xây dựng và công bố thường niên số lượng, chất lượng về giáo dục phổ thông, giáo dục Mầm non trên website của ngành; tiếp tục thực hiện Đề án đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

14. Thanh tra tỉnh

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; tránh trùng lặp về nội dung kiểm tra và đảm bảo trong năm chỉ tiến hành thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần đối với 01 doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo Quyết định số 746-QĐ/TU ngày 19/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chấn chỉnh tác phong, thái độ của cán bộ trong hoạt động của các đoàn thanh tra; xử lý nghiêm đối với những trường hợp lợi dụng hoạt động thanh tra để nhũng nhiễu, trục lợi, gây phiền hà và làm tăng chi phí không chính thức của doanh nghiệp.

15. Công an tỉnh

- Đấu tranh trấn áp có hiệu quả các loại tội phạm, không để hình thành các băng nhóm, tổ chức tội phạm hoạt động lộng hành. Chủ động nắm tình hình, có giải pháp đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn theo Đề án tăng cường công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2172/QĐ-UBND ngày 01/8/2014 của UBND tỉnh, đảm bảo giữ gìn trật tự an toàn xã hội, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, giúp doanh nghiệp yên tâm, ổn định trong sản xuất kinh doanh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương quản lý hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh.

16. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

- Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống tư pháp, đặc biệt là trong giải quyết tranh chấp kinh tế cũng như khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp, nhà đầu tư; công bố công khai các trình tự, thủ tục tố tụng, khiếu nại, tố cáo và quy định rõ thời gian giải quyết các vụ việc, đảm bảo được nhanh chóng, công bằng, hợp lý; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp trong việc lập thủ tục, hồ sơ khiếu nại, giải quyết tranh chấp.

- Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các vụ án kinh doanh thương mại, lao động, thực hiện tốt nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa, đảm bảo các phán quyết của Tòa án phải đúng pháp luật, bảo vệ công lý, bảo vệ các quyền con người, quyền công dân. Chú trọng làm tốt công tác hòa giải

trong giải quyết các vụ án. Không để các vụ án quá thời hạn xét xử do lỗi chủ quan của Tòa án.

17. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư, tập trung thu hút các tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước đầu tư vào các khu kinh tế nhằm tạo ra các dự án động lực và cơ sở hạ tầng kỹ thuật thiết yếu trong các khu kinh tế, thu hút các nhà đầu tư khác vào đầu tư.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã có khu kinh tế, khu công nghiệp về quản lý nhà nước trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tránh chồng chéo trong quản lý.

18. Cục Thuế tỉnh

- Thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thuế như kê thuế qua mạng, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử, quản lý thuế tập trung theo hệ thống TMS đảm bảo nhanh chóng, chính xác, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí thực hiện nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp,

- Tăng cường giám sát hoạt động của cán bộ ngành thuế, kiên quyết không để tình trạng lợi dụng thực thi nhiệm vụ để gây khó khăn cho doanh nghiệp nhằm trục lợi cho bản thân.

- Tăng cường phối hợp với các sở, ngành và địa phương trong công tác quản lý doanh nghiệp; kịp thời thông báo cho các đơn vị liên quan đối với những doanh nghiệp vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thuế.

19. Cục Hải quan tỉnh

- Thực hiện đơn giản hóa thủ tục Hải quan, giảm thiểu các chứng từ và thời gian thông quan. Duy trì vận hành hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS và các hệ thống CNTT phục vụ thực hiện quy trình thủ tục hải quan, thu nộp thuế bằng phương thức điện tử, thực hiện cơ chế một cửa quốc gia tại tất cả các đơn vị đảm bảo ổn định, an ninh, an toàn 24/7; phát triển chuyên mục đối tác Hải quan - Doanh nghiệp, hệ thống hóa các văn bản hướng dẫn về quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của Cục www.htcustums.gov.vn.

- Tích cực thực hiện các giải pháp kiểm soát chống buôn lậu, kiểm tra sau thông quan, thanh tra thuế, chủ động kiểm soát được tình hình hoạt động xuất nhập khẩu, không để xảy ra điểm nóng về buôn lậu; đảm bảo thu đúng thu đủ cho ngân sách, góp phần bảo vệ môi trường sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu lành mạnh.

20. Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa các quy trình cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng dịch vụ ngân hàng; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình tiếp xúc, kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện các giải pháp cải thiện và minh bạch hóa thông tin về các chương trình tín dụng, các biểu phí, lãi suất, điều kiện vay vốn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp dễ tiếp cận.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng phối hợp với các cơ quan có liên quan phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng, chú trọng phát triển dịch vụ thanh toán điện tử trong thu nộp thuế và chi trả bảo hiểm; thực hiện cấp mã số tài khoản ngân hàng khi đăng ký doanh nghiệp.

21. Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh

- Chủ động triển khai công tác xúc tiến đầu tư, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài; ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, hiện đại, có cam kết chuyển giao công nghệ, bảo vệ môi trường, liên kết, hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tham gia chuỗi giá trị sản xuất.

- Tăng cường các hoạt động dịch vụ về tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cung cấp dịch vụ kết nối doanh nghiệp, tư vấn pháp luật, tư vấn thông tin kinh doanh, xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác kinh doanh, đào tạo kế toán tài chính, quản trị kinh doanh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan duy trì thường xuyên các cuộc trao đổi, đối thoại thực chất, cởi mở giữa lãnh đạo tỉnh, các sở ban ngành với các doanh nghiệp, doanh nhân; kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn để tham mưu, kiến nghị các cơ quan liên quan giải quyết, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

22. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Rà soát, đơn giản hóa hồ sơ, quy trình và thủ tục kê khai thu và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiến tới 100% đơn vị sử dụng lao động thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

23. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

- Kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động, làm tốt vai trò của tổ chức xã hội nghề nghiệp, là tổ chức đại diện, tư vấn, hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các doanh nghiệp trên địa bàn cũng như giúp doanh nghiệp tiếp cận các chính sách và dịch vụ để phát triển sản xuất kinh doanh.

- Tham gia tích cực và nâng cao vai trò phản biện đối với những chính sách, quy định của tỉnh về phát triển doanh nghiệp; phản ánh những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để UBND tỉnh kịp thời nắm bắt, giải quyết.

24. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chất lượng điều hành kinh tế địa phương.

- Có giải pháp kịp thời, hiệu quả nâng cao tính minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong tiếp cận thông tin.

- Thực hiện đúng thời gian quy định việc lấy ý kiến thẩm định của các sở, ngành đối với những vấn đề liên quan đến việc chấp thuận chủ trương đầu tư, địa điểm đầu tư. Tập trung chỉ đạo hỗ trợ nhà đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng.

- Chủ động giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn, địa phương mình; trường hợp vượt thẩm quyền thì khẩn trương kiến nghị, đề xuất các cơ quan có thẩm quyền xử lý, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động.

25. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể:

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để cả hệ thống chính trị tích cực tham gia hỗ trợ, giúp đỡ, đồng hành cùng doanh nghiệp, đồng thời tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, gây khó khăn, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung chủ yếu trong Kế hoạch hành động này, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức quán triệt, nâng cao tinh thần trách nhiệm của từng cán bộ, công chức đơn vị trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ; xác định rõ mục tiêu, đề ra giải pháp cụ thể của ngành, lĩnh vực và địa phương về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh;

Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 19-2018 và phân công cán bộ đầu mối theo dõi, tổng hợp, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ. Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Thiết lập hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý kiến nghị và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để người dân và doanh nghiệp đánh giá, phản ánh về chính sách, thủ tục hành chính và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định về giải trình việc giải quyết các kiến nghị của người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua mạng hoặc qua dịch vụ bưu điện.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý (trước ngày 05 của tháng cuối quý) và báo cáo năm (trước ngày 05 tháng 12) về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2018, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối theo dõi, giám sát, đơn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 19-2018 của UBND tỉnh; kịp thời đề xuất biểu dương những cơ quan, đơn vị thực hiện tốt và

báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh những cơ quan, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Định kỳ hàng quý báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Nghị quyết 19-2018, gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đề xuất cập nhật, sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ trong quá trình tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng TM và CN Việt Nam (VCCI);
- TTr Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
- UBND huyện, thành phố, thị xã;
- Hiệp hội DN tỉnh;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Các Phòng, Chuyên viên VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, (S)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Quốc Khánh